

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.

Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.

Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự mình đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.

Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời.

(Trích *Tinh hoa xử thế*, Lâm Ngữ Đường, Ngữ văn 7, tập 2, NXB

Giáo dục, 2015, tr.70 – 71)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2. Trong đoạn văn thứ nhất, người có tính khiêm tốn có biểu hiện như nào?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp liệt kê được sử dụng trong đoạn văn thứ nhất?

Câu 4. Anh/chị hiểu như thế nào về câu nói sau: “*Tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước nhỏ giữa đại dương bao la*”.

Câu 5. Anh/chị có đồng tình với ý kiến: *Dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi?* Vì sao?

II. LÀM VĂN (6.0 điểm)

Câu 1(2.0 điểm) Từ nội dung phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến: “*Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời*”.

Câu 2(4.0 điểm) Phân tích chi tiết bát cháo hành trong truyện ngắn *Chí Phèo* của Nam Cao.

..... **Hết**.....

MA TRẬN ĐỀ, BẢNG ĐẶC TẢ
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 11

- I. Hình thức: Tự luận
II. Thời gian: 120 phút
III. Bảng năng lực và cấp độ tư duy

TT	Năng lực	Nội dung	Số câu	Cấp độ tư duy						
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Tổng %
				Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	
I	Năng lực đọc	Văn bản đọc hiểu	5	2	10%	2	20%	1	10%	40%
II	Năng lực viết	Nghị luận xã hội	1	5%		5%		10%		
		Nghị luận văn học	1	7,5%		10%		22,5%		40%
Tỉ lệ %				22,5%		35%		42,5%		100%
Tổng				7		100%				

IV. Bản đặc tả yêu cầu các kỹ năng kiểm tra, đánh giá

TT	Kỹ năng	Đơn vị kiến thức/Kỹ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận Dụng
1	Đọc hiểu	Văn bản nghị luận xã hội	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> Xác định được phương thức biểu đạt trong văn bản/ đoạn trích Chỉ ra được thông tin trong văn bản/đoạn trích. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hiểu được đặc sắc về nghệ thuật của văn bản/đoạn trích: các biện pháp tu từ. Hiểu được các giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mỹ; giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh trong văn bản. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trình bày và lí giải được quan điểm của cá nhân nội dung văn bản/đoạn trích. 	2 câu	2 câu	1 câu

2	Viết	Viết đoạn văn NLXH	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được tư tưởng đạo lí cần bàn luận. - Xác định được cách thức trình bày đoạn văn. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận. - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội. - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận. - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm; vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.. - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính. 	1*	1*	1*	1
2	Viết	Viết bài văn NLVH	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được kiểu bài nghị luận, vấn đề cần nghị luận. - Giới thiệu tác giả, văn bản. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diễn giải chi tiết theo yêu cầu của đề bài <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về chi tiết trong tác phẩm. 	1*	1*	1*	1

			<p>- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm, vị trí và đóng góp của tác giả.</p> <p>Vận dụng cao:</p> <p>- So sánh với các văn bản khác, liên hệ với thực tiễn, vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá; làm nổi bật vấn đề nghị luận.</p> <p>- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; bài văn giàu sức thuyết phục.</p>				
--	--	--	--	--	--	--	--

-----**HẾT**-----